

GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA ĐẠ CỔ HOÀI LANG TRONG ĐỜI SỐNG NGHỆ THUẬT CẢI LƯƠNG NAM BỘ

✍️ TRƯƠNG TÀI LINH

Hội Văn nghệ dân gian tỉnh Bạc Liêu

Tóm tắt: Bài viết phân tích giá trị văn hóa của Dạ cổ hoài lang bài bản do nhạc sĩ Cao Văn Lầu sáng tác năm 1919, được xem là cội nguồn của vọng cổ và cải lương Nam Bộ. Tác phẩm phản ánh sâu sắc tâm thức, tình cảm và nghệ thuật của người dân miền Tây đầu thế kỷ XX. Qua các góc nhìn lịch sử, nghệ thuật và giáo dục, bài viết khẳng định vai trò trung tâm của Dạ cổ hoài lang trong cấu trúc cải lương, đời sống cộng đồng và công tác bảo tồn văn hóa dân tộc, đặc biệt trong bối cảnh hiện đại hóa và phát triển công nghệ số.

Từ khoá: Dạ cổ hoài lang, Cao Văn Lầu, bảo tồn văn hoá, vọng cổ, cải lương.

1. MỞ ĐẦU

Dạ cổ hoài lang, sáng tác của nhạc sĩ Cao Văn Lầu vào năm 1919 tại Bạc Liêu, không chỉ là một bài bản âm nhạc đơn thuần mà còn được xem là cội nguồn của vọng cổ thể loại trụ cột trong nghệ thuật cải lương và đờn ca tài tử Nam Bộ. Từ lời ca thống thiết đến giai điệu sâu lắng, bài hát đã khắc họa một cách chân thực tâm trạng hoài vọng, thủy chung của người phụ nữ trong thời loạn ly, đồng thời phản ánh tâm thức, tình cảm và thẩm mỹ đặc trưng của người dân Nam Bộ đầu thế kỷ XX. Trong tác phẩm Cao Văn Lầu

nhân vật lịch sử văn hoá Việt Nam có viết: "Qua lời ca, người ta thấy rõ tâm trạng người ra đi, nhắc người đừng phụ tình bạc nghĩa. Người ở lại mòn mỏi trông tin nhận, luôn luôn mong mỗi từng phút từng giây tái ngộ, trùng phùng. Rõ ràng là vì thân phận, vì luật lệ, vì chồng mà nàng phải ra đi. Người ra đi, mà lòng ở lại đó là tâm trạng của nhiều thiếu phụ Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX."⁽¹⁾ Với ý nghĩa đó, Dạ cổ hoài lang đã vượt ra ngoài khuôn

(1) Nhiều tác giả (2006), Cao Văn Lầu nhân vật lịch sử văn hoá Việt Nam, NXB Sở thượng mại – Du lịch Bạc Liêu, tr. 10, 11.

khô một tác phẩm âm nhạc để trở thành biểu tượng văn hóa, được truyền tụng rộng rãi qua nhiều thế hệ.

Trong bối cảnh hiện nay, khi âm nhạc hiện đại phát triển mạnh mẽ và có nguy cơ lấn át những giá trị truyền thống, việc nhìn lại và khẳng định giá trị văn hóa – nghệ thuật của Dạ cổ hoài lang là hết sức cần thiết. Đây không chỉ là cách để gìn giữ một bài bản cổ, mà còn là cách bảo tồn ký ức cộng đồng, phát huy bản sắc văn hóa vùng miền trong đời sống đương đại.

Bài viết nhằm phân tích những



Hình ảnh Nhạc sĩ Cao Văn Lầu

(Nguồn internet)

giá trị văn hóa, lịch sử, nghệ thuật và tinh thần mà Dạ cổ hoài lang mang lại, đồng thời chỉ ra vai trò trung tâm của bài bản này trong cấu trúc và sự phát triển của nghệ thuật cải lương Nam Bộ một di sản đặc sắc của văn hóa dân tộc Việt Nam.

2. VAI TRÒ CỦA DẠ CỔ HOÀI LANG TRONG BẢO TỒN DI SẢN VÀ GIÁO DỤC VĂN HÓA ĐƯƠNG ĐẠI

2.1 Khái quát về bài Dạ cổ hoài lang

Dạ cổ hoài lang, sáng tác của nhạc sĩ Cao Văn Lầu (1892–1976), là một trong những bản nhạc quan trọng và có sức lan tỏa sâu rộng nhất trong lịch sử âm nhạc truyền thống Nam Bộ. Cao Văn Lầu, người con của vùng đất Long An sau đó ông theo gia đình định cư tại Bạc Liêu vào năm 1901, Cao Văn Lầu đã sáng tác bài Dạ cổ hoài lang vào năm 1919, trong bối cảnh xã hội rối ren, đất nước bị chia cắt, chiến tranh và thời

cuộc khiến nhiều gia đình ly tán. Trong khi đó cuộc tình duyên của ông và vợ cũng chia xa. Tác giả Trần Phước Thuận có viết: *"Ông bà Chính Giỏi mặc dù rất thương con thương dâu nhưng lại bị ám ảnh quá nặng nề bởi cái cổ lệ này, sợ con trai mình bị tuyệt tự phải mang trọng tội với tổ tiên, lại sợ bà con lối xóm đàm tiếu nên đành cắn răng trả con dâu về nhà cha mẹ ruột. Cao Văn Lầu mặc dù rất thương vợ nhưng vì chữ hiếu đành ngậm ngùi chia tay với người bạn đời."*² Dạ cổ hoài lang ra đời như một tiếng lòng da diết của người chinh phụ nhớ chồng qua lời ca nhưng thực tế là tiếng lòng của ông gửi đến vợ mình, đồng thời cũng là sự kết tinh của tâm thức văn hóa Nam Bộ vừa sâu lắng, thủy chung và đầy khát vọng đoàn tụ.

Về phương diện nghệ thuật, bài bản gốc gồm 20 câu, được viết theo hệ thống âm giai ngũ cung

⁽²⁾ Trần Phước Thuận (2007), *Tác giả cổ nhạc Bạc Liêu*, NXB Văn hoá Thông tin, tr. 41.

đặc trưng, tạo nên âm hưởng mượt mà, buồn man mác đặc trưng của vùng sông nước phương Nam. Chính vì vậy, ngay sau khi được giới thiệu, Dạ cổ hoài lang đã nhanh chóng lan rộng trong giới đàn ca tài tử và sân khấu cải lương, trở thành bài bản phổ biến từ những năm 1920–1930. GS. TS Trần Văn Khê nhận xét: *"...Trong cổ nhạc Việt Nam chưa có bài nào, bản nào được như bài Dạ cổ hoài lang biến thành Vọng cổ. Từ một sáng tác cá nhân biến thành sáng tác tập thể, sinh ra từ đầu thế kỷ, sinh ra, sống mạnh, biến hoá thiên hình vạn trạng, mà còn sống mãi trong lòng người Việt trong nước và rải rác khắp năm châu..."*³ Từ đó, bài ca không chỉ khẳng định tài năng của Cao Văn Lầu mà còn mở ra một chương mới cho âm nhạc truyền thống Nam Bộ, đặt nền móng cho sự hình thành và phát triển của bài vọng cổ thể loại âm nhạc chủ lực của cải lương sau này.

2.2. Giá trị Văn hoá – Lịch sử của Dạ cổ hoài lang

Dạ cổ hoài lang, với tư cách là sáng tác đầu tiên của nghệ nhân Cao Văn Lầu, đã đặt nền móng cho sự ra đời và phát triển của thể loại vọng cổ một trong những bài ca chính của nghệ thuật cải lương Nam Bộ. Từ bản gốc 20 câu, bài ca được cải biên và phát triển thành nhiều hình thức khác nhau như vọng cổ nhịp 4, nhịp 8, nhịp 16 và nhịp 32 như ngày nay, nhờ vào sự phong phú và linh hoạt

⁽³⁾ Nhiều tác giả (2006), *Cao Văn Lầu nhân vật lịch sử văn hoá Việt Nam*, NXB Sở thương mại – Du lịch Bạc Liêu, tr. 11, 12.

đã đáp ứng được yêu cầu biểu diễn đa dạng trong các bài ca cũng như vở tuồng cải lương. Nhạc sĩ Cao Văn Lầu nhận định: *"Nhạc phẩm căn bản nhịp đôi của tôi đã được chư nhạc sĩ từ phương lân lân mở lời ra nhịp 8, bắt đầu bằng lời ca Văng vẳng tiếng chuông chùa của nghệ sĩ Năm Nghĩa."*¹⁴ Vọng cổ từ đó trở thành bài ca không thể thiếu trong kết cấu cải lương hiện đại, là điểm nhấn tâm lý cảm xúc quan trọng trong mỗi vở diễn, giúp khắc họa rõ nét nội tâm nhân vật và chiều sâu nhân văn của câu chuyện. GS. TS Trần Văn Khê nhấn mạnh: *"Chân phương hoa lá trong bài vọng cổ đã được áp dụng một cách thân tình. Hoa chẳng những đẹp mà còn thơm. Lá chẳng những xanh mà còn tươi. Thành ra bản vọng cổ có cái tươi mát, cái đẹp đẽ, cái phong phú, cái dồi dào sức sống, sức đóng góp của tất cả những người nghệ sĩ từ đứa con của Sáu Lầu sáng tạo, nuôi dưỡng cho nó lớn mạnh, đẹp đẽ..."*¹⁵

Không chỉ có giá trị nghệ thuật, Dạ cổ hoài lang còn mang đậm giá trị văn hóa tinh thần của người Việt Nam, đặc biệt là người dân Nam Bộ. Với giai điệu buồn man mác và lời ca thống thiết, bài hát trở thành biểu tượng cho sự thủy chung, nỗi tương tư và khát vọng đoàn tụ gia đình trong bối cảnh đất nước còn chia cắt, chiến tr-

¹⁴ Trần Phước Thuận (2014), *Tìm hiểu cổ nhạc Bạc Liêu*, NXB Âm nhạc, tr.82.

¹⁵ Nhiều tác giả (2006), *Cao Văn Lầu nhân vật lịch sử văn hoá Việt Nam*, NXB Sở thượng mại – Du lịch Bạc Liêu, tr.12.



nh. Những hình ảnh người vợ ngóng chồng, kẻ ở người đi, đã chạm đến tận đáy lòng của bao thế hệ người nghe, biến Dạ cổ hoài lang thành tiếng nói chung của dân tộc trong hoàn cảnh ly loạn.

Về mặt tư liệu âm nhạc dân gian, đây là một trong những bài bản đầu tiên do chính người dân Nam Bộ sáng tác, không phải truyền miệng dân gian vô danh, mà có tác giả rõ ràng và hành trình truyền bá mạnh mẽ. Từ thập niên 1920, Dạ cổ hoài lang đã được thu âm trên đĩa đá, in thành sách bài ca, và trở thành bài ca quen thuộc trong sinh hoạt đờn ca tài tử, các buổi lễ, đám giỗ, cũng như chương trình cải lương phát thanh trên radio và truyền hình. Từ đó, bài hát đã vượt khỏi phạm vi một sáng tác cá nhân để trở thành ký ức cộng đồng, một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của người dân Nam Bộ suốt thế kỷ XX.

2.3. Giá trị nghệ thuật trong cải lương Nam Bộ

Dạ cổ hoài lang không chỉ là bản nhạc mở đầu cho vọng cổ, mà còn trở thành trụ cột trong cấu trúc kịch bản cải lương, tân cổ một thể loại sân khấu âm nhạc độc đáo của Nam Bộ. Trong mỗi vở cải lương, lớp vọng cổ thường được đặt ở những đoạn cao trào tâm lý hoặc chuyển biến số phận nhân vật, đóng vai trò như "linh hồn cảm xúc" giúp người xem lắng sâu vào nỗi niềm của từng nhân vật. Nhờ sự truyền cảm và cấu trúc uyển chuyển, vọng cổ luôn tạo nên những khoảnh khắc đỉnh cao trong tuồng cải lương, góp phần làm nổi bật chiều sâu nội tâm và tính nhân văn của vở diễn. NSUT Công Thành nhận định: *"...bản vọng cổ trở thành hạt nhân trong cụm bài bản cải lương. Tất nhiên, cũng có lúc có nơi người ta lợi dụng quá nhiều về bài bản vọng cổ, người ta tạo đủ trò để tạo sự hấp dẫn bên ngoài, trau chuốt cho bóng bẩy về hình thức diễn tấu của một bài ca đơn thuần, mất đi phần chiều sâu của tình cảm, làm cho bản vọng cổ*



không còn thuần chất...⁶

Một trong những yếu tố làm nên sức sống lâu bền của vọng cổ là tính linh hoạt cao trong biểu diễn. Xuất phát từ Dạ cổ hoài lang, các lớp vọng cổ có thể được biến tấu theo nhiều hình thức khác nhau: bi lụy, tha thiết, hài hước, mộc mạc hay sâu sắc, tùy thuộc vào hoàn cảnh kịch bản, tính cách nhân vật và phong cách của nghệ sĩ. Chính sự linh động này khiến vọng cổ trở thành “khoảng không nghệ thuật” lý tưởng để nghệ sĩ thể hiện tài năng. Những tên tuổi lớn như Bạch Tuyết, Út Trà Ôn, Thanh Nga, Lệ Thủy, Vũ Linh... đã tạo nên dấu ấn sâu đậm trong lòng khán giả thông qua khả năng ca vọng cổ với cảm xúc chân thật, kỹ thuật điêu luyện và diễn xuất hòa quyện tinh tế.

Hơn thế, Dạ cổ hoài lang còn là nguồn cảm hứng bất tận cho sáng tác mới. Nhiều bài vọng cổ sau này, từ “Văng vẳng tiếng chuông chùa”, “Vi tiền lỗi đạo” đến “Tình anh bán chiếu”, đều kế thừa nhịp điệu và tinh thần từ bài bản gốc. Không chỉ giữ vai trò lịch sử, Dạ cổ hoài lang còn tiếp tục lan tỏa trong sáng tác đương đại, chứng minh sức sống mạnh mẽ và vai trò trung tâm của nó trong dòng chảy

nghệ thuật cải lương Nam Bộ.

2.4. Vai trò trong bảo tồn và giáo dục văn hóa dân tộc hiện nay

Trong bối cảnh hiện đại, Dạ cổ hoài lang không chỉ là một di sản âm nhạc cổ truyền mà còn giữ vai trò quan trọng trong giáo dục và bảo tồn văn hóa dân tộc. Tại nhiều trường văn hóa – nghệ thuật, bài bản này được xem như bài học nền tảng trong chương trình giảng dạy âm nhạc truyền thống, giúp học sinh hiểu rõ nguồn gốc vọng cổ cũng như kỹ năng ca diễn cơ bản. Trong các cuộc thi ca vọng cổ, liên hoan tài tử cải lương cấp địa phương và toàn quốc, Dạ cổ hoài lang thường được chọn làm tiết mục dự thi bởi tính biểu cảm cao, yêu cầu kỹ thuật chặt chẽ và giá trị truyền thống sâu sắc.

Bên cạnh đó, bài ca này cũng góp phần định hình bản sắc địa phương, nhất là tại Bạc Liêu quê hương của nhạc sĩ Cao Văn Lầu nơi Dạ cổ hoài lang thường xuyên được biểu diễn trong các chương trình du lịch văn hóa, sân khấu cộng đồng và tour trải nghiệm di sản. Đặc biệt, với sự phát triển của công nghệ số, Dạ cổ hoài lang đã được bảo tồn và lan tỏa qua các nền tảng như CD, VCD, YouTube, và thư viện số âm nhạc dân tộc, góp phần giúp thế hệ trẻ dễ dàng tiếp cận và cảm thụ, qua đó giữ cho bài bản này tiếp tục sống động

trong lòng công chúng đương đại.

3. KẾT LUẬN

Dạ cổ hoài lang không chỉ là một dấu mốc quan trọng trong tiến trình phát triển âm nhạc truyền thống Nam Bộ, mà còn là một biểu tượng văn hóa – nghệ thuật có sức sống vượt thời gian. Với những giá trị lịch sử, tinh thần và nghệ thuật sâu sắc, bài bản này đã đặt nền móng cho sự ra đời của vọng cổ thể loại giữ vị trí trung tâm trong cải lương và đờn ca tài tử. Từ nỗi lòng người chinh phụ trong thời loạn ly, Dạ cổ hoài lang đã chuyển hóa thành tiếng nói chung của cả cộng đồng, biểu trưng cho tình cảm thủy chung, nỗi nhớ và khát vọng đoàn tụ của con người Nam Bộ. Không chỉ dừng lại ở sân khấu, bài ca còn hiện diện trong sinh hoạt văn hóa thường ngày, giáo dục nghệ thuật, các sự kiện lễ hội và môi trường du lịch đương đại. Sự lan tỏa của Dạ cổ hoài lang trong không gian truyền thông số ngày nay tiếp tục khẳng định sức sống bền bỉ của một bài bản âm nhạc dân tộc. Chính vì vậy, việc bảo tồn, tôn vinh và phát huy giá trị của Dạ cổ hoài lang là hành động thiết thực để giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam trong dòng chảy hiện đại hóa.

T.T.L

⁶ Nhiều tác giả (2006), Cao Văn Lầu nhân vật lịch sử văn hoá Việt Nam, NXB Sở thương mại – Du lịch Bạc Liêu, tr.59.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Văn Khê (2004), Trần Văn Khê du ngoạn trong âm nhạc truyền thống Việt Nam, NXB Trẻ.
2. Minh Lờ (2001), Bài bản sân khấu cải lương và tài tử Nam Bộ, Sở Văn hoá – Thông tin tỉnh Bến Tre.
3. Trần Phước Thuận (2007), Tác giả cổ nhạc Bạc Liêu, NXB Văn

hoá Thông tin.

4. Trần Phước Thuận (2014), Tìm hiểu cổ nhạc Bạc Liêu, NXB Âm nhạc.
5. Nhiều tác giả (2006), Cao Văn Lầu nhân vật lịch sử văn hoá Việt Nam, Sở thương mại du lịch Bạc Liêu.